

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-ST

Ngày: 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Khánh.

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Quốc N, sinh ngày 30-11-1995 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 2X, hẻm 1X, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1953 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án - Bản án số 94/2017/HS-ST, ngày 11-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN: Áp dụng khoản 1 Điều 139; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc N 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-5-2017, chấp hành án xong vào ngày 12-02-2018 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08-6-2019, chuyển tạm giam ngày 14-6-2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 08-6-2019, Công an thành phố TN, tỉnh TN kiểm tra nhà số 2X, hẻm 1X, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN phát hiện Phạm Quốc N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ tang vật gồm: Thu giữ tại bàn gỗ trong phòng khách chữ

“L” 01 bịch nylon màu vàng bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt; trong phòng ngủ của N 01 chai nhựa có nắp màu đen bị khoét 02 lỗ, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh và 01 lỗ cắm ống hút nhựa.

Quá trình điều tra chứng minh được: Phạm Quốc N sử dụng và nghiện ma túy từ tháng 02 năm 2018. Để có ma túy sử dụng, N thường xuyên đến khu vực gần Cửa khẩu MB, thuộc xã LT, huyện BC, tỉnh TN mua ma túy của 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mang về cất giấu sử dụng. Đến khoảng tháng 5 năm 2019, qua mối quan hệ bàn bè ngoài xã hội N biết Vũ Duy S, sinh năm: 1993, ngụ: khu phố NA, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN có bán ma túy, N đã mua ma túy của S 02 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 5 năm 2019, N điện thoại cho S hỏi mua 900.000 đồng ma túy, S đồng ý bán và kêu N đến ngã tư TB, thuộc xã TB, thành phố TN, tỉnh TN nhận ma túy và đưa tiền. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà sử dụng.

Lần thứ hai: Vào ngày 02-6-2019, N điện thoại cho S hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, S đồng ý bán và kêu N đến ngã tư TB, thuộc xã TB, thành phố TN, tỉnh TN nhận ma túy và đưa tiền. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà cất giấu sử dụng nhiều lần, ở nhiều địa điểm khác nhau. Ngày 07-6-2019, N tiếp tục lấy ma túy đã mua trước đó của Sang ra sử dụng trong phòng ngủ và số ma túy còn lại N cất giấu trong bịch nylon màu vàng bên trong có chai kem đánh răng hiệu P/S và dây dầu gội đầu hiệu Sunsik rồi để trên bàn gỗ ở phòng khách chữ “L”. Đến ngày 08-6-2019, sau đi công chuyện về đến nhà, N tiếp tục lấy bịch ma túy nói trên mang vào phòng sử dụng thì bị Công an thành phố TN kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, Phạm Quốc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Kết luận giám định số 830/KL-KTHS ngày 10-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 0,4719 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong số vụ 830/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN trả lại sau giám định; 01 bịch nylon màu vàng; 01 chai nhựa có nắp màu đen bị khoét 02 lỗ, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh và 01 lỗ cắm ống hút nhựa, đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

* Qua xác minh thể hiện Phạm Quốc N không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

* Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 20-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Phạm Quốc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc N từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số vụ 830/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhật Nam và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN trả lại sau giám định; 01 bịch nylon màu vàng; 01 chai nhựa có nắp màu đen bị khoét 02 lỗ, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh và 01 lỗ cắm ống hút nhựa.

* Bị cáo N không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 08-6-2019, tại nhà số 2X, hẻm 1X, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN, Phạm Quốc N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, là loại Methamphetamine; khối lượng 0,4719 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Tại Quyết định số 271/QĐ-XPHC ngày 16-11-2015 xử phạt vi phạm hành chính Phạm Quốc Nhựt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác và tại Quyết định số 87/QĐ-XPHC ngày 16-6-2016 xử phạt vi phạm hành chính Phạm Quốc Nhựt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành đóng phạt theo các Quyết định trên, tuy nhiên hiện đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn xem xét bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong số vụ 830/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, bên trong có chứa 0,3693 gam Methamphetamine trả lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 bịch nylon màu vàng; 01 chai nhựa có nắp màu đen bị khoét 02 lỗ, 01 lọ cắm tẩu thủy tinh và 01 lọ cắm ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người tên Vũ Duy S, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố NA, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN đã bán trái phép chất ma túy cho N, hiện tại S đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN về điều luật áp dụng và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với mức hình phạt vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cao hơn mới đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc Nhựt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-6-2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số vụ 830/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, bên trong có chứa 0,3693 gam Methamphetamine trả lại sau giám định; 01 bịch nylon màu vàng; 01 chai nhựa có nắp màu đen bị khoét 02 lỗ, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh và 01 lỗ cắm ống hút nhựa.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-8-2019 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: Bị cáo Phạm Quốc N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung